

Số: 291 /QĐ-HĐTV-HSX

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2016

QUY CHẾ

Chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác trong hệ thống Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 06 năm 2010;

Căn cứ Luật Các công cụ chuyển nhượng số 49/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Thông tư số 04/2013/TT-NHNN ngày 01 tháng 03 năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 600/QĐ-HĐTV ngày 23 tháng 04 năm 2012 của Hội đồng thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 26A/NQ-HĐTV ngày 09 tháng 03 năm 2016 của Hội đồng thành viên,

QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH:

Quy chế chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác trong hệ thống Agribank.

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này ban hành quy định về chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác của Agribank đối với khách hàng. Không bao gồm nghiệp vụ chiết khấu bộ chứng từ hàng hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trong hệ thống Agribank:

a) Chi nhánh loại I, loại II, loại III; riêng chi nhánh loại III chỉ được thực hiện nghiệp vụ Chiết khấu giấy tờ có giá khác.

b) Quy chế này không áp dụng cho chi nhánh Agribank hoạt động tại nước ngoài.

2. Khách hàng tham gia chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác là người thụ hưởng công cụ chuyển nhượng được phép giao dịch tại Việt Nam, chủ sở hữu giấy tờ có giá được phát hành trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi là khách hàng), bao gồm:

a) Tổ chức trong nước (không bao gồm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và cá nhân trong nước;

b) Pháp nhân, cá nhân nước ngoài đang hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam, có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự về năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân, cá nhân nước ngoài.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chi nhánh* là chi nhánh loại I, loại II, loại III (theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1, Điều 2 Quy chế này) trong hệ thống Agribank;

2. *Công cụ chuyển nhượng* (CCCN) là giấy tờ có giá (GTCG) ghi nhận lệnh thanh toán hoặc cam kết thanh toán không điều kiện một số tiền xác định vào một thời điểm nhất định.

3. *Giấy tờ có giá khác* (GTCG khác) là loại Giấy tờ có giá (GTCG) do Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và Agribank quy định theo từng thời kỳ.

4. *Chiết khấu có kỳ hạn công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác* là phương thức Agribank mua và nhận chuyển nhượng quyền sở hữu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác chưa đến hạn thanh toán từ khách hàng, đồng thời khách hàng cam kết sẽ mua lại công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác đó sau một khoảng thời gian được xác định tại hợp đồng chiết khấu.

5. *Chiết khấu có bảo lưu quyền đòi công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác* là phương thức Agribank mua và nhận quyền sở hữu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác chưa đến hạn thanh toán từ khách hàng; khách hàng phải có trách nhiệm hoàn trả đối với số tiền chiết khấu, lãi chiết khấu và các chi phí hợp pháp khác có liên quan đến hoạt động chiết khấu trong trường hợp chi nhánh không nhận được đầy đủ số tiền được thanh toán từ người có trách nhiệm thanh toán công cụ chuyển nhượng, người phát hành giấy tờ có giá khác.

6. *Hợp đồng chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác* là văn bản thỏa thuận giữa Agribank và khách hàng nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của các bên về việc chiết khấu (sau đây gọi tắt là Hợp đồng chiết khấu).

7. *Thời hạn còn lại của công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác* là khoảng thời gian kể từ ngày công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác được

Agribank nhận chiết khấu đến ngày đến hạn thanh toán toàn bộ số tiền ghi trên công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác đó.

8. *Thời hạn chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác* là khoảng thời gian tính từ ngày tiếp theo của ngày Agribank nhận chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác đến ngày khách hàng phải thực hiện nghĩa vụ cam kết mua lại hoặc đến ngày đến hạn thanh toán toàn bộ số tiền ghi trên công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác đó, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ.

9. *Giá chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác* là số tiền mà Agribank chi trả cho khách hàng khi thực hiện chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác.

10. *Hối phiếu đòi nợ* là giấy tờ có giá do người ký phát lập, yêu cầu người bị ký phát thanh toán không điều kiện một số tiền xác định khi có yêu cầu hoặc vào một thời điểm nhất định trong tương lai cho người thụ hưởng.

11. *Hối phiếu nhận nợ* là giấy tờ có giá do người phát hành lập, cam kết thanh toán không điều kiện một số tiền xác định khi có yêu cầu hoặc vào một thời điểm nhất định trong tương lai cho người thụ hưởng.

12. *Séc* là giấy tờ có giá do người ký phát lập, ra lệnh cho người bị ký phát là ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được phép của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trích một số tiền nhất định từ tài khoản của mình để thanh toán cho người thụ hưởng.

13. *Người ký phát* là người lập và ký phát hành hối phiếu đòi nợ, séc.

14. *Người bị ký phát* là người có trách nhiệm thanh toán số tiền ghi trên hối phiếu đòi nợ, séc theo lệnh của người ký phát.

15. *Người chấp nhận* là người bị ký phát sau khi ký chấp nhận hối phiếu đòi nợ.

16. *Người phát hành* là người lập và ký phát hành hối phiếu nhận nợ.

17. *Người thanh toán* là người phát hành hối phiếu nhận nợ hoặc là người bị ký phát đối với hối phiếu đòi nợ, séc.

18. *Người thụ hưởng* là người sở hữu công cụ chuyển nhượng với tư cách của một trong những người sau đây:

a) Người được nhận thanh toán số tiền ghi trên công cụ chuyển nhượng theo chỉ định của người ký phát, người phát hành;

b) Người nhận chuyển nhượng công cụ chuyển nhượng theo các hình thức chuyển nhượng quy định tại Luật này;

c) Người cầm giữ công cụ chuyển nhượng có ghi trả cho người cầm giữ.

19. *Người có liên quan* là người tham gia vào quan hệ công cụ chuyển nhượng bằng cách ký tên trên công cụ chuyển nhượng với tư cách là người ký phát, người phát hành, người chấp nhận, người chuyển nhượng và người bảo lãnh.

20. *Phát hành* là việc người ký phát hoặc người phát hành lập, ký và chuyển giao công cụ chuyển nhượng lần đầu cho người thụ hưởng.

21. *Chuyển nhượng* là việc người thụ hưởng chuyển giao quyền sở hữu công cụ chuyển nhượng cho người nhận chuyển nhượng theo các hình thức chuyển nhượng quy định tại Quy chế này.

22. *Chiết khấu công cụ chuyển nhượng (CCCN), giấy tờ có giá khác (GTCG khác)* là việc Agribank mua công cụ chuyển nhượng (CCCN), giấy tờ có giá khác (GTCG khác) từ người thụ hưởng trước khi đến hạn thanh toán.

23. *Chấp nhận* là cam kết của người bị ký phát về việc sẽ thanh toán toàn bộ hoặc một phần số tiền ghi trên hối phiếu đòi nợ khi đến hạn thanh toán bằng việc ký chấp nhận trên hối phiếu đòi nợ theo quy định của Luật các công cụ chuyển nhượng.

24. *Chữ ký* là chữ ký bằng tay trực tiếp trên công cụ chuyển nhượng của người có quyền và nghĩa vụ đối với công cụ chuyển nhượng hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật. Chữ ký của người đại diện của tổ chức trên công cụ chuyển nhượng phải kèm theo việc đóng dấu.

25. *Quan hệ công cụ chuyển nhượng* là quan hệ giữa các tổ chức, cá nhân trong việc phát hành, chấp nhận, bảo lãnh, chuyển nhượng, cầm cố, nhờ thu, thanh toán, truy đòi, khởi kiện về công cụ chuyển nhượng.

26. *Giá mua lại* là số tiền mà khách hàng chi trả cho Agribank chi nhánh khi thực hiện mua lại CCCN, GTCG khác.

27. *Ngày mua lại* là ngày khách hàng thanh toán tiền cho chi nhánh Agribank để mua lại CCCN, GTCG khác đã được chi nhánh Agribank chiết khấu có thời hạn theo quy định trong hợp đồng chiết khấu CCCN, GTCG khác.

28. *Mệnh giá* là số tiền ghi trên bề mặt CCCN, GTCG khác (không bao gồm lãi phát sinh).

29. Các từ ngữ khác không nêu tại Quy chế này được hiểu như quy định tại Quyết định số 66/QĐ-HĐTV-KHDN ngày 22/01/2014 của Hội đồng thành viên Agribank và các văn bản khác có liên quan.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Điều kiện đối với khách hàng, người có liên quan khi thực hiện chiết khấu.

1. Có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự và chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Sở hữu hợp pháp Công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

3. Sử dụng tiền chiết khấu để thanh toán các giao dịch mà pháp luật không cấm.

4. Có khả năng tài chính để mua lại công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá hoặc thanh toán đầy đủ số tiền chiết khấu, lãi chiết khấu và các chi phí hợp pháp khác cho Agribank theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng chiết khấu.

5. Người thanh toán là tổ chức, doanh nghiệp khi chiết khấu CCCN phải đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Không có nợ xấu tại Agribank và các Tổ chức tín dụng khác trong 02 (hai) năm liền kề thời điểm đề nghị chiết khấu;

b) Người thanh toán là Doanh nghiệp phải có báo cáo tài chính năm trước liền kề được kiểm toán và có lãi; có tài khoản tiền gửi thanh toán đang hoạt động tại Agribank;

c) Trường hợp người thanh toán là tổ chức nước ngoài thì phải là các tổ chức mà Agribank có quan hệ đại lý.

Điều 5. Điều kiện công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác được nhận chiết khấu

1. Công cụ chuyển nhượng được Agribank nhận chiết khấu khi có đủ các điều kiện sau:

a) Được phát hành hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước phát hành hoặc tập quán thương mại quốc tế phù hợp với pháp luật Việt Nam, có nội dung phù hợp với quy định của Luật Các công cụ chuyển nhượng và quy định của Agribank;

b) Thuộc quyền thụ hưởng hợp pháp của khách hàng, không có tranh chấp, không sử dụng để cầm cố, bảo đảm cho nghĩa vụ khác;

c) Trên công cụ chuyển nhượng không ghi cụm từ “Không được chuyển nhượng”, “Cấm chuyển nhượng”, “Không trả theo lệnh” hoặc cụm từ khác có ý nghĩa tương tự;

d) Chưa đến hạn thanh toán;

đ) Còn nguyên vẹn, không tẩy xóa, sửa chữa.

e) Chữ ký đủ ràng buộc nghĩa vụ:

- Công cụ chuyển nhượng phải có chữ ký của người ký phát hoặc người phát hành.

- Người có liên quan chỉ có nghĩa vụ theo công cụ chuyển nhượng khi trên công cụ chuyển nhượng hoặc tờ phụ đính kèm có chữ ký của người có liên quan hoặc của người được người có liên quan ủy quyền với tư cách là người ký phát, người phát hành, người chấp nhận, người chuyển nhượng hoặc người bảo lãnh.

2. Giấy tờ có giá khác được Chi nhánh nhận chiết khấu khi có đủ các điều kiện sau: 

- a) Được phát hành hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- b) Thuộc quyền sở hữu hợp pháp của khách hàng; không có tranh chấp, không sử dụng để cầm cố, bảo đảm cho nghĩa vụ khác;
- c) Được phép giao dịch (mua, bán, tặng, cho, chuyển đổi, chuyển nhượng, cầm cố, bảo lãnh và các giao dịch hợp pháp khác) theo quy định của pháp luật;
- d) Chưa đến hạn thanh toán;
- đ) Còn nguyên vẹn, không tẩy xóa, sửa chữa.

Điều 6. Loại công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác được chiết khấu.

1. Agribank được lựa chọn chiết khấu các công cụ chuyển nhượng phát hành ở Việt Nam hoặc phát hành ở nước ngoài được chuyển nhượng ở Việt Nam, bao gồm:

- a) Hối phiếu đòi nợ;
- b) Hối phiếu nhận nợ;
- c) Séc;
- d) Các loại công cụ chuyển nhượng khác theo quy định của pháp luật.

2. Agribank được lựa chọn chiết khấu các loại giấy tờ có giá khác bao gồm:

- a) Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước;
- b) Trái phiếu Chính phủ;
- c) Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;
- d) Trái phiếu Chính quyền địa phương được Ngân hàng Nhà nước cho phép tham gia thị trường mở;
- đ) Kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, sổ tiết kiệm do Agribank phát hành theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- e) Kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức khác phát hành và được chiết khấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Nội dung của công cụ chuyển nhượng

1. Hối phiếu đòi nợ phải có các nội dung:

- a) Cụm từ “Hối phiếu đòi nợ” được ghi trên mặt trước của hối phiếu đòi nợ;
- b) Yêu cầu thanh toán không điều kiện một số tiền xác định;
- c) Thời hạn thanh toán;
- d) Địa điểm thanh toán;
- đ) Tên đối với tổ chức hoặc họ, tên đối với cá nhân, địa chỉ của người bị ký phát;
- e) Tên đối với tổ chức hoặc họ, tên đối với cá nhân của người thụ hưởng được người ký phát chỉ định hoặc yêu cầu thanh toán hối phiếu đòi nợ theo lệnh của người thụ hưởng hoặc yêu cầu thanh toán hối phiếu đòi nợ cho người cầm giữ;

- g) Địa điểm và ngày ký phát;
- h) Tên đối với tổ chức hoặc họ, tên đối với cá nhân, địa chỉ và chữ ký của người ký phát.
- i) Trong trường hợp hối phiếu đòi nợ không có đủ chỗ để viết, hối phiếu đòi nợ đó có thể có thêm tờ phụ đính kèm. Tờ phụ đính kèm được sử dụng để ghi nội dung bảo lãnh, chuyển nhượng, cầm cố, nhờ thu. Người đầu tiên lập tờ phụ phải gắn liền tờ phụ với hối phiếu đòi nợ và ký tên trên chỗ giáp lai giữa tờ phụ và hối phiếu đòi nợ.
- k) Số tiền bằng số, bằng chữ: Khi số tiền trên hối phiếu đòi nợ được ghi bằng số khác với số tiền ghi bằng chữ thì số tiền ghi bằng chữ có giá trị thanh toán. Trong trường hợp số tiền trên hối phiếu đòi nợ được ghi hai lần trở lên bằng chữ hoặc bằng số và có sự khác nhau thì số tiền có giá trị nhỏ nhất được ghi bằng chữ có giá trị thanh toán.
- l) Hối phiếu đòi nợ không có giá trị nếu thiếu một trong các nội dung quy định từ Tiết a đến Tiết k Khoản 1 Điều này, trừ các trường hợp sau đây:
- Thời hạn thanh toán không được ghi trên hối phiếu đòi nợ thì hối phiếu đòi nợ sẽ được thanh toán ngay khi xuất trình;
 - Địa điểm thanh toán không được ghi trên hối phiếu đòi nợ thì hối phiếu đòi nợ sẽ được thanh toán tại địa chỉ của người bị ký phát;
 - Địa điểm ký phát không được ghi cụ thể trên hối phiếu đòi nợ thì hối phiếu đòi nợ được coi là ký phát tại địa chỉ của người ký phát.
2. Hối phiếu nhận nợ phải có các nội dung:
- a) Cụm từ “Hối phiếu nhận nợ” được ghi trên mặt trước của hối phiếu nhận nợ;
 - b) Cam kết thanh toán không điều kiện một số tiền xác định;
 - c) Thời hạn thanh toán;
 - d) Địa điểm thanh toán;
 - đ) Tên đối với tổ chức hoặc họ, tên đối với cá nhân của người thụ hưởng được người phát hành chỉ định hoặc yêu cầu thanh toán hối phiếu nhận nợ theo lệnh của người thụ hưởng hoặc yêu cầu thanh toán hối phiếu cho người cầm giữ;
 - e) Địa điểm và ngày ký phát hành;
 - g) Tên đối với tổ chức hoặc họ, tên đối với cá nhân, địa chỉ và chữ ký của người phát hành.
 - h) Số tiền bằng số, bằng chữ: Khi số tiền trên hối phiếu nhận nợ được ghi bằng số khác với số tiền ghi bằng chữ thì số tiền ghi bằng chữ có giá trị thanh toán. Trong trường hợp số tiền trên hối phiếu nhận nợ được ghi hai lần trở lên bằng chữ

hoặc bằng số và có sự khác nhau thì số tiền có giá trị nhỏ nhất được ghi bằng chữ có giá trị thanh toán.

i) Trong trường hợp hối phiếu nhận nợ không có đủ chỗ để viết, hối phiếu nhận nợ đó có thể có thêm tờ phụ đính kèm. Tờ phụ đính kèm được sử dụng để ghi nội dung bảo lãnh, chuyển nhượng, cầm cố, nhờ thu. Người đầu tiên lập tờ phụ phải gắn liền tờ phụ với hối phiếu nhận nợ và ký tên trên chỗ giáp lai giữa tờ phụ và hối phiếu nhận nợ.

k) Hối phiếu nhận nợ không có giá trị nếu thiếu một trong các nội dung quy định từ Tiết a đến Tiết i Khoản 2 Điều này, trừ các trường hợp sau đây:

- Trường hợp địa điểm thanh toán không được ghi trên hối phiếu nhận nợ thì địa điểm thanh toán là địa chỉ của người phát hành.

- Trường hợp địa điểm phát hành không được ghi trên hối phiếu nhận nợ thì địa điểm phát hành là địa chỉ của người phát hành.

3. Mặt trước séc phải có các nội dung:

a) Từ "Séc" được in phía trên séc;

b) Số tiền xác định Số tiền ghi bằng số trên séc phải bằng với số tiền ghi bằng chữ trên séc. Nếu số tiền ghi bằng số khác với số tiền ghi bằng chữ thì séc không có giá trị thanh toán;

c) Tên của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán là người bị ký phát;

d) Tên đối với tổ chức hoặc họ, tên đối với cá nhân của người thụ hưởng được người ký phát chỉ định hoặc yêu cầu thanh toán séc theo lệnh của người thụ hưởng hoặc yêu cầu thanh toán séc cho người cầm giữ;

đ) Địa điểm thanh toán;

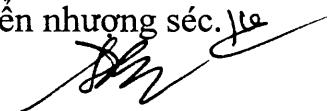
e) Ngày ký phát;

g) Tên đối với tổ chức hoặc họ, tên đối với cá nhân và chữ ký của người ký phát.

h) Séc thiếu một trong các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này thì không có giá trị, trừ trường hợp địa điểm thanh toán không ghi trên séc thì séc được thanh toán tại địa điểm kinh doanh của người bị ký phát.

i) Ngoài các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này, tổ chức cung ứng séc có thể đưa thêm những nội dung khác mà không làm phát sinh thêm nghĩa vụ pháp lý của các bên như số hiệu tài khoản mà người ký phát được sử dụng để ký phát séc, địa chỉ của người ký phát, địa chỉ của người bị ký phát và các nội dung khác.

k) Trường hợp séc được thanh toán qua Trung tâm thanh toán bù trừ séc thì trên séc phải có thêm các nội dung theo quy định của Trung tâm thanh toán bù trừ séc.

l) Mặt sau của séc được sử dụng để ghi các nội dung chuyển nhượng séc. 

Điều 8. Nguyên tắc chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác

Agribank thực hiện nghiệp vụ chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác đối với khách hàng phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Thực hiện theo thoả thuận giữa chi nhánh với khách hàng, phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Các công cụ chuyển nhượng, Thông tư 04/2013/TT-NHNN, Quy chế này, các quy định của pháp luật có liên quan và tập quán thương mại quốc tế do Phòng Thương mại Quốc tế ban hành.

2. Khách hàng phải sử dụng tiền chiết khấu để thanh toán các giao dịch mà pháp luật không cấm, đảm bảo khả năng tài chính để mua lại công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác hoặc thanh toán đầy đủ số tiền chiết khấu, lãi chiết khấu và các chi phí hợp pháp khác cho Chi nhánh theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng chiết khấu.

3. Chi nhánh phải thực hiện xét duyệt chiết khấu theo nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định thực hiện hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác.

4. Chi nhánh và khách hàng thỏa thuận trong hợp đồng chiết khấu việc thanh toán tiền chiết khấu trước hạn, thu phí hoặc không thu phí khi khách hàng thanh toán tiền chiết khấu trước hạn.

5. Khi Chi nhánh thực hiện chiết khấu theo phương thức mua có kỳ hạn công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác chưa đến hạn thanh toán, thì khách hàng phải cam kết sẽ mua lại công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác ngay khi hết thời hạn chiết khấu.

6. Khi thực hiện hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác có mệnh giá trả bằng ngoại tệ, chi nhánh và khách hàng phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chế này; các quy định về quản lý ngoại hối và pháp luật.

7. Khi thực hiện hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng có yếu tố nước ngoài, chi nhánh và khách hàng thực hiện theo các quy định của Luật Các công cụ chuyển nhượng về áp dụng điều ước quốc tế, tập quán thương mại quốc tế trong quan hệ công cụ chuyển nhượng có yếu tố nước ngoài, quy định của pháp luật về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, quy định về quản lý ngoại hối và Quy chế này.

8. Chi nhánh xem xét, quyết định việc chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác đảm bảo an toàn, thu hồi đầy đủ, đúng hạn tiền chiết khấu, tiền lãi, các chi phí hợp pháp khác có liên quan đến hoạt động chiết khấu.

Điều 9. Nguyên tắc chuyển nhượng công cụ chuyển nhượng

Chi nhánh thực hiện nghiệp vụ chiết khấu công cụ chuyển nhượng (CCCN), giấy tờ có giá khác (GTCTG khác) đối với khách hàng yêu cầu khách hàng chuyển

giao ngay và thực hiện các thủ tục chuyển nhượng CCCN, chuyển quyền sở hữu GTCG khác cho Chi nhánh theo quy định của Pháp luật.

Khi thực hiện nghiệp vụ chiết khấu CCCN phải đảm bảo các nguyên tắc về việc chuyển nhượng sau:

1. Việc chuyển nhượng CCCN là chuyển nhượng toàn bộ số tiền ghi trên CCCN. Việc chuyển nhượng một phần số tiền ghi trên CCCN không có giá trị.
2. Việc chuyển nhượng CCCN cho hai người trở lên không có giá trị.
3. Việc chuyển nhượng CCCN bằng ký chuyển nhượng phải là không điều kiện. Người chuyển nhượng không được ghi thêm trên CCCN bất kỳ điều kiện nào ngoài nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 10 Quy chế này. Mọi điều kiện kèm theo việc ký chuyển nhượng không có giá trị.
4. Việc chuyển nhượng CCCN là sự chuyển nhượng tất cả các quyền phát sinh từ CCCN.
5. CCCN quá hạn thanh toán hoặc đã bị từ chối chấp nhận hoặc đã bị từ chối thanh toán thì không được chuyển nhượng.
6. Người thụ hưởng có thể chuyển nhượng CCCN cho người chấp nhận, người ký phát hoặc người chuyển nhượng.

Điều 10. Hình thức và nội dung ký chuyển nhượng của CCCN, hình thức chuyển quyền sở hữu của GTCG khác

Chi nhánh thỏa thuận với Người thụ hưởng một trong các hình thức chuyển nhượng sau:

1. Chuyển nhượng CCCN:

a) Chuyển nhượng bằng ký chuyển nhượng:

- Chuyển nhượng bằng ký chuyển nhượng là việc người thụ hưởng chuyển quyền sở hữu CCCN cho người nhận chuyển nhượng bằng cách ký vào mặt sau CCCN và chuyển giao CCCN cho người nhận chuyển nhượng.

- Việc chuyển nhượng bằng ký chuyển nhượng phải được người thụ hưởng viết, ký trên mặt sau của CCCN.

- Người chuyển nhượng có thể ký chuyển nhượng theo một trong hai hình thức sau:

+ Ký chuyển nhượng để trống: Người chuyển nhượng ký vào mặt sau của CCCN và chuyển giao CCCN cho người nhận chuyển nhượng. Việc ký chuyển nhượng cho người cầm giữ CCCN là ký chuyển nhượng để trống.

+ Ký chuyển nhượng đầy đủ: Người chuyển nhượng ký vào mặt sau của CCCN và phải ghi đầy đủ tên của người được chuyển nhượng, ngày chuyển nhượng. 

b) Chuyển nhượng bằng chuyển giao:

- Chuyển nhượng bằng chuyển giao là việc người thụ hưởng chuyển quyền sở hữu CCCN cho người nhận chuyển nhượng bằng cách chuyển CCCN cho người nhận chuyển nhượng.

- Việc chuyển nhượng bằng chuyển giao được áp dụng đối với CCCN như sau:

- + CCCN được ký phát trả cho người cầm giữ;
- + CCCN chỉ có một chuyển nhượng bằng ký chuyển nhượng để trống;
- + CCCN có chuyển nhượng cuối cùng là ký chuyển nhượng để trống.

c) Người nhận chuyển nhượng CCCN bằng hình thức chuyển giao hoặc ký chuyển nhượng để trống có các quyền sau đây:

- Điền vào chỗ trống tên của mình hoặc tên của người khác;
- Tiếp tục ký chuyển nhượng để trống CCCN bằng cách ký trên hối phiếu đòi nợ;
- Tiếp tục chuyển nhượng CCCN cho người khác bằng chuyển giao;
- Ký chuyển nhượng đầy đủ CCCN.

2. Hình thức chuyển quyền sở hữu của GTCG khác

Khi thực hiện nghiệp vụ chiết khấu GTCG khác phải đảm bảo việc chuyển quyền sở hữu của GTCG khác như sau:

a) Đối với GTCG khác phát hành dưới hình thức chứng chỉ không ghi tên, khách hàng trực tiếp giao GTCG khác đó cho chi nhánh.

b) Đối với GTCG khác phát hành theo hình thức chứng chỉ có ghi tên, khách hàng giao chứng chỉ, đồng thời làm thủ tục chuyển giao quyền sở hữu GTCG khác đó cho chi nhánh theo quy định của pháp luật và của tổ chức phát hành.

c) Đối với GTCG khác phát hành theo hình thức bút toán ghi sổ, khách hàng giao giấy chứng nhận quyền sở hữu, đồng thời làm thủ tục chuyển giao quyền sở hữu GTCG khác đó cho chi nhánh theo quy định của pháp luật và tổ chức phát hành.

d) Đối với giấy tờ có giá được lưu ký tại các tổ chức được phép thực hiện lưu ký theo quy định của pháp luật, thì chi nhánh và khách hàng có thể ủy quyền cho tổ chức lưu ký làm thủ tục chuyển giao GTCG khác và quyền sở hữu GTCG khác đó từ khách hàng sang cho chi nhánh.

Điều 11. Phương thức chiết khấu

Chi nhánh và khách hàng thỏa thuận, lựa chọn các phương thức chiết khấu sau:

1. Chiết khấu có kỳ hạn công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác.

2. Chiết khấu có bảo lưu quyền truy đòi công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác.

Điều 12. Đồng tiền chiết khấu

1. Đối với công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác ghi trả bằng đồng Việt Nam, thì đồng tiền chiết khấu là đồng Việt Nam.

2. Đối với công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác ghi trả bằng ngoại tệ, chi nhánh và khách hàng thực hiện như sau:

a) Chiết khấu bằng ngoại tệ ghi trả trên công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác đối với khách hàng được phép thu và sử dụng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối; Hoặc khách hàng sử dụng tiền chiết khấu để thực hiện giao dịch thanh toán mà pháp luật quy định đồng tiền giao dịch phải bằng ngoại tệ.

b) Chiết khấu bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng không được phép thu và sử dụng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối hoặc khách hàng có nhu cầu chiết khấu bằng đồng Việt Nam.

Điều 13. Đồng tiền mua lại công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác khi hết thời hạn chiết khấu theo phương thức mua có kỳ hạn

1. Đối với công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác được chiết khấu bằng đồng Việt Nam, thì đồng tiền mua lại là đồng Việt Nam.

2. Đối với công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác được chiết khấu bằng ngoại tệ, thì đồng tiền mua lại là ngoại tệ hoặc đồng Việt Nam. Việc mua lại bằng ngoại tệ thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối và các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước, Agribank.

Điều 14. Giá, thời hạn, lãi suất chiết khấu và các chi phí liên quan

1. Giá chiết khấu (số tiền chiết khấu) do chi nhánh và khách hàng thỏa thuận trên cơ sở:

- Giá trị thanh toán khi đến hạn thanh toán, mức độ rủi ro, thời hạn còn lại, lãi suất chiết khấu của CCCN và các yếu tố khác.

- Giá trị của GTCG khác, lãi suất chiết khấu, thời hạn còn lại của GTCG khác và các yếu tố khác.

2. Thời hạn chiết khấu tính trên cơ sở một năm 360 ngày do chi nhánh và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá thời hạn thanh toán còn lại của công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác; Đối với giấy tờ có giá khác do tổ chức tín dụng, ngân hàng khác phát hành, thời hạn chiết khấu là dưới 01 năm.

3. Lãi suất chiết khấu và các chi phí hợp pháp khác có liên quan đến hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác thực hiện theo quy

định của Tổng Giám đốc Agribank nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay thông thường của khoản cho vay tương ứng tại thời điểm chiết khấu.

4. Lãi suất chiết khấu quá hạn do chi nhánh ấn định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng chiết khấu, nhưng không vượt quá 150% lãi suất chiết khấu đã áp dụng trong thời hạn chiết khấu.

5. Giá mua lại công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác do chi nhánh và khách hàng thỏa thuận trên cơ sở:

- Giá chiết khấu mà chi nhánh đã chi trả cho khách hàng;
- Lãi suất chiết khấu;
- Ngày khách hàng mua lại

Trường hợp mua lại bằng loại tiền khác với loại tiền chiết khấu thì phải được sự đồng ý của Tổng giám đốc và tỷ giá quy đổi từ loại tiền mua lại về loại tiền chiết khấu sẽ được thực hiện theo quy định của Agribank.

Điều 15. Hợp đồng chiết khấu

Hợp đồng chiết khấu bao gồm các nội dung chính sau:

1. Tên, địa chỉ của chi nhánh thực hiện hoạt động chiết khấu;
2. Tên, địa chỉ của khách hàng;
3. Số chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu/mã số thuế/số đăng ký kinh doanh/giấy phép đầu tư của khách hàng;
4. Các thông tin chính của công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác được chiết khấu;
5. Giá chiết khấu;
6. Mục đích sử dụng số tiền chiết khấu;
7. Đồng tiền chiết khấu;
8. Thời hạn chiết khấu;
9. Lãi suất chiết khấu, lãi suất chiết khấu quá hạn,
10. Phương thức chiết khấu và các chi phí liên quan;
11. Quyền và nghĩa vụ của các bên;
12. Các trường hợp chấm dứt hợp đồng chiết khấu trước thời hạn;
13. Xử lý vi phạm hợp đồng;
14. Các nội dung khác do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 16. Mức phán quyết chiết khấu.

1. Đối với GTCG khác quy định tại Tiết a, b, c, d, đ Khoản 2 Điều 6 quy chế này do Giám đốc chi nhánh quyết định;
2. Đối với CCCN và GTCG khác quy định tại Khoản 1 và Tiết e Khoản 2 Điều 6 Quy chế này chi nhánh trình Tổng giám đốc/Hội đồng thành viên quyết định theo thẩm quyền.
3. Số tiền chiết khấu CCCN và GTCG khác được tính vào tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng theo quy định của Agribank.

Điều 17. Giới hạn chiết khấu tối đa công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác đối với một khách hàng và người có liên quan

1. Tổng mức chiết khấu, dư nợ cho vay, bảo lãnh, bao thanh toán và tổng mức đầu tư vào trái phiếu do khách hàng phát hành (không bao gồm các khoản cho vay từ nguồn vốn ủy thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân hoặc trường hợp khách hàng vay là tổ chức tín dụng khác) đối với một khách hàng không được vượt quá 15% vốn tự có của Agribank.

2. Tổng mức chiết khấu, dư nợ cho vay, bảo lãnh, bao thanh toán và tổng mức đầu tư vào trái phiếu do khách hàng phát hành (không bao gồm các khoản cho vay từ nguồn vốn ủy thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân hoặc trường hợp khách hàng vay là tổ chức tín dụng khác) đối với một khách hàng và người có liên quan không được vượt quá 25% vốn tự có của Agribank.

Điều 18. Thủ tục, quy trình chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác

1. Khách hàng đề nghị chiết khấu CCCN, GTCG khác, chi nhánh thẩm định, đánh giá khả năng thanh toán của công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác để quyết định việc nhận chiết khấu. Đồng thời yêu cầu khách hàng chứng minh công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác có đủ điều kiện chiết khấu theo quy định tại Quy chế này.

2. Chi nhánh chấp thuận chiết khấu CCCN, GTCG khác cho khách hàng, khách hàng chuyển giao ngay và thực hiện các thủ tục về chuyển nhượng CCCN, chuyển quyền sở hữu GTCG khác cho chi nhánh theo quy định tại, Điều 8 Điều 9, Điều 10 Quy chế này đồng thời tiến hành ký kết Hợp đồng chiết khấu, thực hiện quy trình như quy định tại Điều này.

3. Trường hợp chiết khấu theo phương thức mua có kỳ hạn, khi khách hàng hoàn thành nghĩa vụ cam kết mua lại công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác, chi nhánh chuyển giao ngay và thực hiện các thủ tục về chuyển nhượng CCCN, chuyển quyền sở hữu GTCG khác cho khách hàng theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Quy chế này.

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng

1. Khách hàng có quyền:

- a) Từ chối các yêu cầu của Agribank không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng chiết khấu và quy định của pháp luật.
- b) Nhận lại công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác từ Agribank theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng chiết khấu.
- c) Được mua lại công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác trước hạn chiết khấu nếu được chi nhánh chấp nhận.
- d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Khách hàng có nghĩa vụ:

- a) Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng chiết khấu.
- b) Cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ chứng minh công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác có đủ điều kiện thực hiện chiết khấu theo quy định tại quy chế này.
- c) Sử dụng tiền chiết khấu hợp pháp, đảm bảo khả năng tài chính mua lại công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng chiết khấu.
- d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác được chiết khấu tại Agribank.
- đ) Các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Agribank

1. Agribank có quyền:

- a) Yêu cầu khách hàng cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ chứng minh công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác có đủ điều kiện thực hiện chiết khấu theo quy định tại quy chế này.
- b) Yêu cầu khách hàng sử dụng tiền chiết khấu hợp pháp, đảm bảo có khả năng tài chính mua lại CCCN, GTCG khác theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng chiết khấu.
- c) Từ chối yêu cầu chiết khấu của khách hàng nếu thấy CCCN, GTCG khác không đủ điều kiện để chiết khấu hoặc việc sử dụng tiền chiết khấu không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc Agribank không có đủ nguồn vốn để chiết khấu.
- d) Được chấm dứt việc chiết khấu, thu hồi tiền chiết khấu trước thời hạn chiết khấu nếu phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng chiết khấu.
- đ) Được kiểm tra, giám sát việc sử dụng tiền chiết khấu của khách hàng theo quy định của pháp luật.

e) Được truy đòi đối với khách hàng và người có liên quan về số tiền không được thanh toán đối với CCCN, GTCG khác tiền lãi trên số tiền chậm trả kể từ ngày CCCN, GTCG khác đến hạn thanh toán, chi phí truy đòi và các chi phí hợp lý khác theo thỏa thuận của các bên, quy định của Luật các CCCN, quy định của pháp luật.

f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Agribank có nghĩa vụ:

a) Thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng chiết khấu.

b) Làm thủ tục và thực hiện chuyển nhượng công cụ chuyển nhượng, chuyển nhượng quyền sở hữu giấy tờ có giá khác cho khách hàng theo quy định của Luật các công cụ chuyển nhượng, pháp luật hiện hành có liên quan khi khách hàng thanh toán đầy đủ số tiền chiết khấu, lãi chiết khấu và các chi phí khác có liên quan.

c) Thực hiện bảo quản, sử dụng công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác theo quy định của Agribank.

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 21. Phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro

Chi nhánh nơi chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác thực hiện Phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với các khoản chiết khấu theo qui định hiện hành của Agribank về Phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng.

Điều 22. Hạch toán kế toán, báo cáo thống kê

Việc hạch toán kế toán, báo cáo thống kê liên quan hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác chi nhánh thực hiện theo quy định hiện hành của Agribank.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

Tổng giám đốc hướng dẫn những nội dung cơ bản của hợp đồng chiết khấu, thực hiện hạch toán kế toán, quy định mức lãi suất chiết khấu, biểu phí chiết khấu, hoa hồng chiết khấu, quy trình, bộ hồ sơ chiết khấu, quy định phương pháp tính giá chiết khấu, xây dựng phần mềm trên IPCAS và các nội dung khác liên quan đến nghiệp vụ chiết khấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước của Agribank và Quy chế này.

Điều 24. Điều khoản hiệu lực

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quyết định số: 757/QĐ-HĐQT-TDHo ngày 24 tháng 7 năm 2007; 758/QĐ-HĐQT-TDHo ngày 24 tháng 7 năm 2007 và các văn bản có liên quan trái với Quy chế này hết hiệu lực thi hành.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng thành viên Agribank quyết định.

Trong thời hạn hiệu lực của Quy chế này nếu Pháp luật có sự thay đổi dẫn đến việc áp dụng một, một số nội dung Quy chế trái với quy định của Pháp luật thì Agribank thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này thực hiện theo các quy định hiện hành của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và của Agribank.

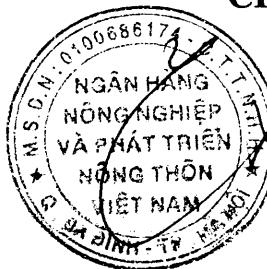
2. Đối với các hợp đồng chiết khấu CCCN, GTCG khác của chi nhánh được ký kết trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành, khách hàng và chi nhánh tiếp tục thực hiện các nội dung trong hợp đồng chiết khấu đã ký kết hoặc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng chiết khấu phù hợp với quy định tại Quy chế này.

3. Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan thuộc Agribank chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Noi nhận:

- Như Khoản 3 Điều 24 (để thực hiện);
- Thống đốc NHNN; (để báo cáo)
- Cơ quan thanh tra, giám sát NH;
- Hội đồng thành viên;
- Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP, PC, BTK, HSX.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Ngọc Khanh